

Số: ~~3337~~/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục I của Quyết định này.

2. Công bố sửa đổi các thủ tục hành chính trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải như Danh mục tại Phụ lục II của Quyết định này.

3. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi quy định tại Phụ lục III của Quyết định này.

Điều 2.

Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thủ tục hành chính công bố bổ sung, sửa đổi vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

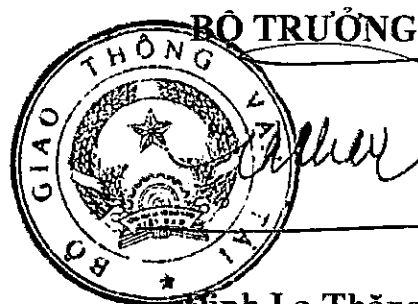
Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).



Đinh La Thăng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG (Kèm theo Quyết định số 3337/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng không			
1.	Phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
2	Cấp lại Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	Hàng không	Cảng vụ hàng không
3	Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay cho cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng hàng không, sân bay quốc tế	Hàng không	Cảng vụ hàng không

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU
QUỐC GIA ĐƯỢC SỬA ĐỔI**

*(Kèm theo Quyết định số 3337/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Số sêri	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng không				
1.	Phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không	B-BGT-182163-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
2.	Phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay	B-BGT-182153-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
3.	Phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng của hãng hàng không Việt Nam	B-BGT-182152-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
4.	Chấp thuận Chương trình an ninh hàng không của các chuyến bay đi, đến Việt Nam của hãng hàng không nước ngoài khai thác tại Việt Nam	B-BGT-182154-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
5.	Cấp, nâng định Giấy phép nhân viên an ninh hàng không	B-BGT-182147-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
6.	Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay	B-BGT-182093-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
7.	Cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay	B-BGT-165679-TT	Hàng không	Cục Hàng không Việt Nam
8.	Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	B-BGT-182216-TT	Hàng không	Cảng vụ hàng không
9.	Cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	B-BGT-165682-TT	Hàng không	Cảng vụ Hàng không

10.	Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng một lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	B-BGT-182218-TT	Hàng không	Cảng vụ Hàng không
11.	Cấp mới Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	B-BGT-182219-TT	Hàng không	Cảng vụ Hàng không
12.	Cấp Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng một lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không	B-BGT-182220-TT	Hàng không	Cảng vụ Hàng không

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục III

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 3337/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phần I- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ BỔ SUNG

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng không

1. Phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng đến Cục Hàng không Việt Nam. Đề cương Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu theo mẫu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiến hành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt và kiểm tra thực tế đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN ra quyết định phê duyệt Quy chế.

- Nếu hồ sơ đề nghị phê duyệt và kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Quyết định ban hành Quy chế an ninh hàng không dân dụng kèm theo Quy chế an ninh hàng không dân dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị.

- Đề cương Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu

ĐỀ CƯƠNG QUY CHẾ AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG LƯU

1. Quy định chung

- 1.1. Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng
- 1.2. Căn cứ xây dựng quy chế
- 1.3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt
- 1.4. Mô tả khái quát cơ cấu tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp

2. Hệ thống tổ chức đảm bảo an ninh hàng không

- 2.1. Sơ đồ hệ thống tổ chức đảm bảo an ninh hàng không
- 2.2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân
- 2.3. Trách nhiệm phối hợp đảm bảo an ninh hàng không

3. Các biện pháp an ninh phòng ngừa

3.1. Quy định chung

- 3.1.1. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không
 - a) Các loại thẻ, giấy phép
 - b) Hồ sơ thủ tục cấp thẻ, giấy phép
 - c) Quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép
- 3.1.2. Kiểm soát người, phương tiện, đồ vật ra, vào khu vực hạn chế
- 3.1.3. Kiểm tra, lục soát an ninh khu vực hạn chế
- 3.1.4. Kiểm soát vật phẩm nguy hiểm trong khu vực hạn chế
- 3.1.5. Các biện pháp an ninh nội bộ
 - a) Kiểm soát lý lịch
 - b) Kiểm soát, bảo mật văn bản, tài liệu, dữ liệu an ninh
- 3.1.6. Chống phá sóng, cướp sóng vô tuyến điều hành, hướng dẫn bay
- 3.1.7. Cấp độ tăng cường đảm bảo an ninh

3.2. Đối với từng cơ sở cụ thể

Viết cụ thể cho từng cơ sở, nơi có công trình, trang bị, thiết bị phục vụ hoạt động bay, bao gồm các nội dung sau:

- 3.2.1. Mô tả khái quát cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ sở
- 3.2.2. Thiết lập các khu vực hạn chế
- 3.2.3. Hàng rào, cổng, cửa, thiết bị an ninh hàng không
 - a) Hàng rào bao quanh khu vực doanh nghiệp
 - b) Các cổng cửa ra vào khu vực doanh nghiệp

- c) Hệ thống chiếu sáng
- d) Hệ thống ca-mê-ra giám sát và hệ thống phát hiện đột nhập khác
- e) Hệ thống biển báo, cảnh báo
- f) Sơ đồ về các hệ thống hàng rào, chiếu sáng, giám sát và cổng cửa

3.2.4. Tuần tra, canh gác

3.2.5. Kiểm soát khu vực công cộng (nếu có), khu vực lân cận của các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động bay ngoài khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay

3.2.6. Tổ chức lực lượng an ninh hàng không tại cơ sở

a) Sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và danh sách người đứng đầu của từng bộ phận từ cấp tổ và tương đương trở lên;

b) Sơ đồ bố trí lực lượng tại các điểm kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh và lực lượng tuần tra;

c) Chế độ trực

4. Trang phục, công cụ hỗ trợ của lực lượng an ninh hàng không

5. Công tác báo cáo

6. Kiểm soát chất lượng an ninh hàng không

6.1. Hệ thống tổ chức kiểm soát chất lượng

6.2. Các biện pháp kiểm soát chất lượng

7. Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện an ninh, diễn tập chống can thiệp BHP

7.1. Tuyển dụng

7.2. Đào tạo ban đầu

a) Trách nhiệm

b) Đối tượng

c) Cơ sở đào tạo

7.3. Chương trình thực tập cho nhân viên mới tuyển dụng

7.4. Đào tạo, huấn luyện định kỳ

a) Trách nhiệm về đào tạo, huấn luyện định kỳ

b) Đối tượng đào tạo, huấn luyện định kỳ

c) Cơ sở đảm bảo cho công tác đào tạo, huấn luyện định kỳ

- Giảng viên

- Tài liệu

- Phòng học, trang thiết bị

7.5. Các khóa đào tạo, huấn luyện, tập huấn khác

7.6. Diễn tập

8. Phương án khẩn nguy (Kế hoạch khẩn nguy cơ sở)

8.1. Quy định chung

- a) Phương châm chỉ đạo
- b) Phân loại tình huống khẩn nguy
- c) Hệ thống chỉ huy
- d) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trực thuộc
- đ) Lực lượng tham gia phương án
- e) Trách nhiệm phối hợp
- g) Cơ chế thông tin, báo cáo, chế độ trực khẩn nguy
- h) Phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ phương án khẩn nguy
- i) Kinh phí
- k) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập

8.2. Các phương án cho một số tình huống cụ thể

9. Các Phụ lục

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- ...
- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

2. Cấp lại Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp lại Giấy phép nộp hồ sơ đến Cảng vụ hàng không.
- Đối tượng được cấp lại Giấy phép có giá trị sử dụng nhiều lần bao gồm:
 - + Phương tiện hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của sân bay để phục vụ hoạt động bay;
 - + Phương tiện và người điều khiển phương tiện chuyên phục vụ các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương trở lên; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tổng tham mưu trưởng, Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;
 - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Giấy phép, thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Giấy phép. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị.
- Trường hợp thiết bị làm Giấy phép bị hỏng hóc, việc cấp Giấy phép phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện theo mẫu;
- Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu;
- Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn kỹ thuật, môi trường còn hiệu lực;
- Giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp học về an toàn sân đỗ tàu bay của người điều khiển phương tiện khi thay đổi người điều khiển phương tiện trong lần cấp mới (trừ trường hợp cấp cho phương tiện phục vụ chuyên cơ; các phương tiện đưa, đón Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và Chủ tịch ủy ban nhân dân của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi vào hoạt động trong sân bay phải liên hệ xe dẫn);
- Giấy phép còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách, hư hỏng;

- Trong trường hợp bị mất Giấy phép phải có thêm bản tường trình lý do Giấy phép bị mất;
- Trong trường hợp bị thu Giấy phép do vi phạm phải có thêm văn bản kết quả xử lý vi phạm của cơ quan xử lý vi phạm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 100.000 VNĐ/ Giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện;
- Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Đáp ứng điều kiện như cấp mới Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

1.

2.

3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu Danh sách phương tiện

ĐƠN VỊ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 200.....

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị).....)

Số TT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký phương tiện ⁽¹⁾ / Giấy phép khai thác thiết bị hàng không ⁽²⁾	Số chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT giao thông ⁽¹⁾ / Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn, kỹ thuật, môi trường ⁽²⁾	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Công vào	Công ra
1								
2								
3								
...								
...								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Yêu cầu: Nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

3. Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay cho cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu cảng hàng không, sân bay quốc tế

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu tại các cảng hàng không, sân bay quốc tế lập danh sách cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay quốc tế gửi cho Cảng vụ hàng không liên quan để cấp thẻ có giá trị sử dụng nhiều lần, bao gồm các thông tin sau: họ và tên, chức vụ, đơn vị làm việc, khu vực hoạt động của người đề nghị cấp thẻ; đề nghị nêu rõ các trường hợp cán bộ, nhân viên thường xuyên phục vụ chuyên cơ để cấp thẻ có giá trị sử dụng nhiều lần phục vụ chuyên cơ.

b) Giải quyết TTHC:

Cảng vụ hàng không căn cứ các thông tin theo danh sách của cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu đề nghị, lập kế hoạch, thông báo và tổ chức chụp ảnh cho người đề nghị cấp thẻ (mặc trang phục của ngành), in, cấp và bàn giao thẻ cho cơ quan quản lý nhà nước về cửa khẩu tại cảng hàng không, sân bay quốc tế.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cảng vụ hàng không.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Danh sách cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên tại cảng hàng không, sân bay quốc tế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc,

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu chịu trách nhiệm về hồ sơ, lý lịch, nhân thân, nhiệm vụ của người được cấp thẻ.

10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu chịu trách nhiệm về hồ sơ, lý lịch, nhân thân, nhiệm vụ của người được cấp thẻ.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/06/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/08/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng

www.LuatVietnam.vn

Phần II- NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hàng không

1. Phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không (B-BGT-182163-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không gửi hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam. Đề cương Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không theo mẫu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiến hành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN ra quyết định phê duyệt Quy chế. Nếu hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế không đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Quyết định ban hành Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không kèm theo Quy chế an ninh hàng không dân dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay- Cục Hàng không Việt Nam; Cảng vụ hàng không khu vực.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị .
- Đề cương Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu

ĐỀ CƯƠNG QUY CHẾ AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

1. Quy định chung

- 1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng
- 1.2 Căn cứ xây dựng quy chế
- 1.3 Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt
- 1.4 Mô tả khái quát cơ cấu tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp

2. Hệ thống tổ chức đảm bảo an ninh hàng không

- 2.1 Sơ đồ hệ thống tổ chức đảm bảo an ninh hàng không
- 2.2 Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân
- 2.3 Trách nhiệm phối hợp đảm bảo an ninh hàng không

3. Các biện pháp an ninh phòng ngừa

3.1 Quy định chung

- 3.1.1 Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không
 - a) Các loại thẻ, giấy phép
 - b) Hồ sơ thủ tục cấp thẻ, giấy phép
 - c) Quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép
- 3.1.2 Kiểm soát người, phương tiện, đồ vật ra, vào khu vực hạn chế
- 3.1.3 Kiểm tra, lục soát an ninh khu vực hạn chế
- 3.1.4 Kiểm soát vật phẩm nguy hiểm trong khu vực hạn chế
- 3.1.5 Các biện pháp an ninh nội bộ
 - a) Kiểm soát lý lịch
 - b) Kiểm soát, bảo mật văn bản, tài liệu, giữ liệu an ninh
- 3.1.6 Chống phá sóng, cướp sóng vô tuyến điều hành, hướng dẫn bay
- 3.1.7 Cấp độ tăng cường đảm bảo an ninh

3.2 Đối với từng cơ sở cụ thể

Viết cụ thể cho từng cơ sở, nơi có công trình, trang bị, thiết bị phục vụ hoạt động bay, bao gồm các nội dung sau:

- 3.2.1 Mô tả khái quát cơ cấu tổ chức, hoạt động của cơ sở
- 3.2.2 Thiết lập các khu vực hạn chế
- 3.2.3 Hàng rào, cổng, cửa, thiết bị an ninh hàng không
 - a) Hàng rào bao quanh khu vực doanh nghiệp
 - b) Các cổng cửa ra vào khu vực doanh nghiệp

- c) Hệ thống chiếu sáng
- d) Hệ thống ca-mê-ra giám sát và hệ thống phát hiện đột nhập khác
- đ) Hệ thống biển báo, cảnh báo
- e) Sơ đồ về các hệ thống hàng rào, chiếu sáng, giám sát và cổng cửa

3.2.4 Tuần tra, canh gác

3.2.5 Kiểm soát khu vực công cộng (nếu có), khu vực lân cận của các công trình, thiết bị phục vụ hoạt động bay ngoài khu vực hạn chế cảng hàng không, sân bay

3.2.6 Tổ chức lực lượng an ninh hàng không tại cơ sở

- a) Sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và danh sách người đứng đầu của từng bộ phận từ cấp tổ và tương đương trở lên;
- b) Sơ đồ bố trí lực lượng tại các điểm kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh và lực lượng tuần tra;
- c) Chế độ trực

4. Trang phục, công cụ hỗ trợ của lực lượng an ninh hàng không

5. Công tác báo cáo

6. Kiểm soát chất lượng an ninh hàng không

6.1 Hệ thống tổ chức kiểm soát chất lượng

6.2 Các biện pháp kiểm soát chất lượng

7. Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện an ninh, diễn tập chống can thiệp BHP

7.1 Tuyển dụng

7.2 Đào tạo ban đầu

- a) Trách nhiệm
- b) Đối tượng
- c) Cơ sở đào tạo

7.3 Chương trình thực tập cho nhân viên mới tuyển dụng

7.4 Đào tạo, huấn luyện định kỳ

- a) Trách nhiệm về đào tạo, huấn luyện định kỳ
- b) Đối tượng đào tạo, huấn luyện định kỳ
- c) Cơ sở đảm bảo cho công tác đào tạo, huấn luyện định kỳ
 - Giảng viên
 - Tài liệu
 - Phòng học, trang thiết bị

7.5 Các khóa đào tạo, huấn luyện, tập huấn khác

7.6 Diễn tập

8. Phương án khẩn nguy (Kế hoạch khẩn nguy cơ sở)

8.1. Quy định chung

- a) Phương châm chỉ đạo
- b) Phân loại tình huống khẩn nguy
- c) Hệ thống chỉ huy
- d) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trực thuộc
- đ) Lực lượng tham gia phương án
- e) Trách nhiệm phối hợp
- g) Cơ chế thông tin, báo cáo, chế độ trực khẩn nguy
- h) Phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ phương án khẩn nguy
- i) Kinh phí
- k) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập

8.2. Các phương án cho một số tình huống cụ thể

9. Các Phụ lục

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)
-
-

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- ...
- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

**2. Phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng
của người khai thác cảng hàng không, sân bay
(B-BGT-182153-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng đến Cục Hàng không Việt Nam. Đề cương Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay theo mẫu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiến hành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN ra quyết định phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng. Nếu hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế không đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Quyết định ban hành Chương trình an ninh hàng không và Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị
- Đề cương Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu

ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

(Tên cảng hàng không, sân bay)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, phạm vi áp dụng.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ xây dựng Chương trình.
3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt.
4. Phân loại, quản lý và phân phối tài liệu, văn bản về an ninh hàng không:
 - Chương trình an ninh hàng không dân dụng cảng hàng không...;
 - Chương trình, Quy chế an ninh của các hãng hàng không, các cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không;
 - Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về an ninh hàng không;
 - Các kết luận, biên bản các cuộc kiểm tra, cuộc họp về an ninh hàng không;

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

(Bao gồm các đơn vị trực tiếp liên quan đến an ninh hàng không tại Cảng hàng không, tùy thuộc từng cảng hàng không các cơ quan, đơn vị không giới hạn hoặc đầy đủ như dưới đây)

1. Cục Hàng không Việt Nam
2. Cảng vụ Hàng không
3. Người khai thác cảng hàng không:
 - Người chịu trách nhiệm chuyên trách
 - Cơ quan tham mưu về an ninh hàng không
4. Chi nhánh cảng hàng không, sân bay
 - Giám đốc chi nhánh;
 - Trung tâm / Đội An ninh hàng không;
 - Khai thác ga;
 - Khai thác khu bay;
 - Khẩn nguy cứu nạn;

5. Công an cửa khẩu

6. Đồn công an sân bay

7. Đơn vị quân đội
8. Kiểm dịch y tế
9. Kiểm soát phóng xạ hạt nhân
10. Hải quan cửa khẩu
11. Suất ăn
12. Xăng dầu
13. Công ty hàng hóa
14. Công ty phục vụ mặt đất
15. Dịch vụ không lưu
16. Dịch vụ bưu chính
17. Các tổ chức thuê mặt bằng kinh doanh tại cảng hàng không
18. Các cơ quan, đơn vị khác

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU PHỐI AN NINH HÀNG KHÔNG

1. Giao ban liên ngành, cơ quan, đơn vị
2. Người chủ trì, nhiệm vụ, quyền hạn
3. Thời gian, địa điểm tổ chức giao ban
4. Thành phần tham dự
5. Nội dung giao ban
6. Biên bản kết luận

IV. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG

(Những thông tin đưa ra nhằm để cho người đọc biết được một cách khái quát về cảng hàng không, đặc điểm, chức năng và hoạt động của nó để liên hệ đến những vấn đề an ninh hàng không)

Mô tả tổng quát

1. Mô tả các khu chức năng
 - Sân đỗ;
 - Đường hạ cất cánh, đường lăn;
 - Nhà ga;
 - Bãi đỗ xe;
 - Hệ thống giao thông;
 - Khu vực kho hàng, suất ăn, xăng dầu;
 - Các điểm kiểm tra an ninh;
 - Các hãng hàng không;
 - Các công ty cung cấp dịch vụ hàng không và phi hàng không;

V. CÁC BIỆN PHÁP AN NINH HÀNG KHÔNG

1. Khu vực công cộng, khu vực lân cận cảng hàng không
2. Bảo vệ vành đai cảng hàng không và kiểm soát ra vào
3. Hệ thống thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không, nội bộ
4. Hộ tống, áp giải
5. Tuần tra, canh gác
6. Hệ thống khóa công, cửa
7. Kiểm tra lý lịch
8. Bảo vệ khu vực hạn chế:
 - Các khu vực hạn chế;
 - Kiểm soát vào các khu vực hạn chế;
 - Duy trì an ninh các khu vực hạn chế;
 - Soi chiếu người và đồ vật của nhân viên vào các khu vực hạn chế;
 - Kiểm tra phương tiện vào các khu vực hạn chế;
 - Kiểm soát hành khách, tổ bay vào các khu vực hạn chế;
 - Kiểm soát vật phẩm nguy hiểm ra vào khu vực hạn chế.
9. Soi chiếu hành khách, tổ bay, hành lý xách tay và các đối tượng khác trước khi vào khu vực cách ly
 - Thẩm quyền và trách nhiệm
 - Mục đích, yêu cầu soi chiếu
 - + Địa điểm, thời gian soi chiếu;
 - + Quy định về miễn trừ soi chiếu;
 - + Cách thức soi chiếu;
 - + Quy định về kiểm tra trực quan ngẫu nhiên lần thứ hai.
 - Quy trình cụ thể việc soi chiếu, kiểm tra trực quan
 - + Soi chiếu và kiểm tra trực quan hành khách, hành lý xách tay xuất phát;
 - + Soi chiếu và kiểm tra trực quan hành khách, hành lý xách tay quá cảnh;
 - + Danh sách đối tượng được miễn trừ;
 - + Soi chiếu và kiểm tra trực quan tổ bay và hành lý xách tay;
 - + Soi chiếu và kiểm tra trực quan người của các cơ quan quản lý nhà nước;

- + Soi chiếu và kiểm tra trực quan đối tượng không phải là hành khách (tổ bay, công an, hải quan cửa khẩu, nhân viên hàng không ...);
- + Biện pháp xử lý với hành khách, hành lý nghi ngờ;
- + Giám sát hành khách trong khu vực cách ly;
- + Biện pháp xử lý trường hợp từ chối soi chiếu, kiểm tra trực quan;
- + Biện pháp đối với hành khách đặc biệt (bị can, phạm nhân, người bị trục xuất.....);
- + Xử lý khi phát hiện vật phẩm nguy hiểm;
- + Xử lý với các vật phẩm bị tịch thu;
- + Xử lý khi phát hiện hàng hóa nguy hiểm không khai báo;
- + Kiểm tra đồ điện, điện tử.

- Thiết bị soi chiếu
- Nhân viên an ninh soi chiếu
- Danh mục các vật phẩm không được mang theo người, hành lý xách tay
- Kiểm soát vũ khí, súng đạn
- Túi thư ngoại giao, lãnh sự
- Biện pháp kiểm soát đối với bị can, phạm nhân, người bị trục xuất, dẫn độ
- Hành khách, tổ bay chuyến bay hoạt động hàng không chung.

10. Soi chiếu hành lý ký gửi

- Thẩm quyền và trách nhiệm;
- Quy trình soi chiếu;
- Bảo vệ và giám sát hành lý sau khi soi chiếu;
- Xử lý đối với hành lý không có người nhận, hành lý không nhận biết được chủ.

11. Soi chiếu hàng hóa dùng để bán hay sử dụng trong khu cách ly và trên tàu bay

- Thẩm quyền và trách nhiệm;
- Quy trình soi chiếu;
- Nhà cung cấp quen biết;
- Hàng lưu kho.

12. An ninh đối với hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện

- Trách nhiệm;

- Bảo vệ hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện trong khu vực hạn chế.

13. An ninh đối với suất ăn và đồ dự trữ

- Trách nhiệm;
- Biện pháp, quy trình an ninh.

14. An ninh đối với tàu bay

- Trách nhiệm bảo vệ tàu bay;
- Biện pháp, quy trình an ninh.

VI. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG AN NINH HÀNG KHÔNG

1. Sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và danh sách người đứng đầu của từng bộ phận từ cấp tổ và tương đương trở lên.

2. Sơ đồ bố trí lực lượng tại các điểm kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh và lực lượng tuần tra.

VII. PHƯƠNG ÁN LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ AN NINH HÀNG KHÔNG VÀ VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ; TRANG THIẾT BỊ Y TẾ, THUỐC CHỮA BỆNH

1. Danh mục trích ngang hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị an ninh hàng không và vũ khí, công cụ hỗ trợ

2. Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị an ninh hàng không. Phương án trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ

3. Quy trình bảo quản, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị an ninh hàng không và vũ khí, công cụ hỗ trợ.

4. Chế độ, trách nhiệm quản lý, khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị an ninh hàng không và vũ khí, công cụ hỗ trợ.

5. Danh mục, số lượng trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh được dự phòng.

VIII. ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN

1. Huấn luyện nhận thức an ninh
2. Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ an ninh
3. Kiểm tra lý lịch trước khi tuyển dụng

IX. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

X. QUY TRÌNH BẢO VỆ AN NINH NỘI BỘ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

XI. KIỂM SOÁT VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH HÀNG KHÔNG

XII. CÁC PHỤ LỤC

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

**3. Phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng
của hãng hàng không Việt Nam -
(B-BGT-182152-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Hãng hàng không Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng đến Cục Hàng không Việt Nam. Đề cương Chương trình an ninh hàng không dân dụng của hãng hàng không theo mẫu.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiến hành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN ra quyết định phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng. Nếu hồ sơ đề nghị phê duyệt và điều kiện thực tế không đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Quyết định ban hành Chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không Việt Nam kèm theo Chương trình an ninh hàng không của hãng.

b) Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị.
- Đề cương Chương trình an ninh hàng không dân dụng của hãng hàng không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT- BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu

ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH AN NINH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG CỦA HÃNG HÀNG KHÔNG

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, phạm vi áp dụng.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ xây dựng Chương trình
3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt
4. Phân loại, quản lý và phân phối tài liệu, văn bản về an ninh hàng không
 - a. Chương trình an ninh HKDD Hãng ...
 - b. Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về an ninh hàng không
 - c. Các kết luận, biên bản các cuộc kiểm tra, cuộc họp về an ninh hàng không

-

II. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HÃNG HÀNG KHÔNG

Phần này đưa ra những thông tin nhằm để cho người đọc biết được một cách khái quát về hoạt động của hãng hàng không, đặc điểm, trụ sở, các văn phòng đại diện, số lượng tàu bay, đường bay, hành khách vận chuyển và hoạt động của hãng để liên hệ đến những vấn đề an ninh hàng không.

III. TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Người chịu trách nhiệm trực tiếp chuyên trách về công tác bảo đảm an ninh
2. Phòng/Ban an ninh hàng không
3. Tổ bay
 - Người chỉ huy tàu bay
 - Thành viên tổ bay khác
4. Đại diện của Hãng tại cảng hàng không
5. Nhân viên an ninh trên không
6. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG AN NINH HÀNG KHÔNG

1. Sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và danh sách người đứng đầu của từng bộ phận cả lực lượng chuyên trách và kiêm nhiệm;

2. Sơ đồ bố trí lực lượng an ninh tại các khu vực hạn chế thuộc trách nhiệm quản lý của hãng hàng không.

V. AN NINH TÀU BAY

Quy định chung

www.vanbanluat.vn

1. Kiểm soát tiếp cận, vào tàu bay
2. Tuần tra, giám sát tàu bay
3. Biện pháp phòng ngừa trước chuyến bay
4. Kiểm tra, lục soát tàu bay
5. Các biện pháp an ninh khi mức độ đe dọa cao
6. Các biện pháp an ninh đối với chuyến bay bị đe dọa
7. Các thông báo của tổ bay cho hành khách liên quan đến bảo đảm an ninh hàng không trên tàu bay
8. Hệ thống thẻ nhận dạng tổ bay

VI. BẢO VỆ TÀI LIỆU

VII. AN NINH ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH, HÀNH LÝ XÁCH TAY

1. Quy định chung
2. Kiểm soát vũ khí, súng đạn chuyên chở trên tàu bay
3. Túi ngoại giao, lãnh sự và tài liệu đưa lên chuyến bay
4. Chuyên chở hành khách đặc biệt.

VIII. AN NINH ĐỐI VỚI HÀNH LÝ KÝ GỬI

IX. ĐÔNG BỘ HÀNH KHÁCH VÀ HÀNH LÝ

X. AN NINH ĐỐI VỚI SUẤT ĂN VÀ ĐỒ VẬT PHỤC VỤ TRÊN TÀU BAY

XI. VỆ SINH TÀU BAY

XII. AN NINH HÀNG HÓA, THƯ, BƯU PHẨM, BƯU KIỆN

1. Quy định chung
2. Đại lý điều tiết
3. Khách hàng quen
4. Khách hàng lạ
5. Hàng hóa chuyển tàu
6. Hàng hóa có giá trị cao
7. Hành lý, tài sản cá nhân không có người đi kèm
8. Túi ngoại giao, lãnh sự
9. Bảo vệ hàng hóa, thư, bưu phẩm, bưu kiện

XIII. BẢO VỆ KHU VỰC BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀU BAY

XIV. BAY LIÊN DANH

XV. HUẤN LUYỆN AN NINH

1. Huấn luyện nhận thức an ninh
2. Huấn luyện nghiệp vụ an ninh
3. Tuyển dụng và thẩm tra lý lịch nhân viên

4. Chương trình huấn luyện an ninh
- XVI. PHƯƠNG ÁN KHẨN NGUY
 - XVII. KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG SÂN BAY
 - XVIII. BÁO CÁO SỰ CỐ
 - XIX. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
 - XX. BẢO VỆ TỔ BAY VÀ TRỤ SỞ
 - XXI. QUY TRÌNH BẢO VỆ AN NINH NỘI BỘ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG
 - XXII. PHỤ LỤC

www.LuatVietnam.vn

4. Chấp thuận Chương trình an ninh hàng không của các chuyến bay đi, đến Việt Nam của hãng hàng không nước ngoài khai thác tại Việt Nam (B-BGT-182154-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Hãng hàng không nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận Chương trình an ninh hàng không dân dụng đến Cục Hàng không Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiến hành kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thẩm định hồ sơ và tổ chức kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị chấp thuận và điều kiện thực tế đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản chấp thuận Chương trình an ninh hàng không dân dụng. Nếu hồ sơ đề nghị chấp thuận và điều kiện thực tế không đạt yêu cầu theo quy định, Cục HKVN có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;
- Bản sao văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi hãng hàng không có trụ sở chính hoặc có địa điểm kinh doanh chính kèm theo Chương trình an ninh hàng không đã được phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ:

- 02 (bộ), trong đó:
 - + 01 bộ bằng tiếng Việt Nam;
 - + 01 bộ bằng tiếng Anh.

4. Thời hạn giải quyết:

- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản chấp thuận.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- ...
- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

với chức danh đề nghị cấp Giấy phép, tại cơ sở đào tạo huấn luyện về an ninh hàng không được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không theo quy định;

- Được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng vào lực lượng an ninh hàng không và thực tập nghiệp vụ an ninh hàng không phù hợp với chức danh đề nghị cấp Giấy phép với thời gian tối thiểu là 01 tháng;

- Tham dự kỳ thi cấp giấy phép và năng định do hội đồng kiểm tra cấp giấy phép, năng định nhân viên an ninh hàng không của Cục Hàng không Việt Nam tổ chức; đạt từ 85 điểm trở lên và không bị điểm 0 (không).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam.

- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

5. Cấp, năng định Giấy phép nhân viên an ninh hàng không (B-BGT-182147-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, năng định Giấy phép nhân viên an ninh hàng không gửi hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục HKVN tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục HKVN tổ chức thẩm định, kiểm tra, cấp và năng định Giấy phép cho nhân viên an ninh hàng không; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Cục HKVN thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của đơn vị chủ quản kèm theo danh sách trích ngang;

- Văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp;

- 02 ảnh 3 x 4 cm không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép.

- Giấy phép nhân viên an ninh hàng không có giá trị 07 năm.

- Năng định có hiệu lực 12 tháng.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Phí sát hạch đủ điều kiện cấp Giấy phép nhân viên an ninh hàng không:

+ Lý thuyết: 500.000đ/lần

+ Thực hành: 250.000đ/lần

- Lệ phí cấp lần đầu : 100.000 VNĐ/Giấy phép

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Là công dân Việt Nam có lai lịch chính trị rõ ràng, có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, nhân thân tốt;

- Từ 18 tuổi trở lên;

- Không có tiền án, tiền sự, không nghiện ma tuý;

- Có chứng chỉ tốt nghiệp khoá học chuyên môn về an ninh hàng không phù hợp

6. Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay (B-BGT-182093-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp mới Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay nộp hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam.
- Đối tượng được cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay bao gồm:
 - + Cán bộ, nhân viên của các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động, kinh doanh thường xuyên tại khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay (trừ trường hợp cán bộ, nhân viên cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu các cảng hàng không, sân bay quốc tế);
 - + Người làm nhiệm vụ đón, tiễn khách của các cơ quan Đảng và Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; của doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh du lịch, giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không tại khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay;
 - + Cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang, cơ quan quản lý nhà nước khác có trách nhiệm thực hiện công tác nghiệp vụ tại các khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay;
 - + Người thuộc các cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam;
 - + Đại diện người khai thác tàu bay, hãng hàng không nước ngoài.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Thẻ thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Thẻ. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị.
- Trường hợp thiết bị làm Thẻ bị hỏng hóc, việc cấp Thẻ phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu;
- Bản sao chứng thực tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; trừ trường hợp các cơ quan Đảng, quản lý Nhà nước. Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không không thuộc doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không phải có thêm Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không do Cục Hàng không Việt Nam

cấp, Hợp đồng giao kết với doanh nghiệp cảng hàng không; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện trên cơ sở hợp đồng dài hạn cho hãng hàng không nước ngoài phải có thêm Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng đại diện; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện cho hãng hàng không nước ngoài, người khai thác tàu bay đi đến Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ngắn hạn hoặc thư uỷ quyền phải có thêm hợp đồng đại diện hoặc thư uỷ quyền của hãng hàng không, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hoạt động đại diện cho thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành tại Việt Nam phải có thêm Giấy đăng ký kinh doanh lữ hành;

- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu, có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;

- Hai ảnh màu 4 x 6 cm (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng không Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

- Thời hạn của Thẻ: 02 năm.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí: 150.000 VNĐ/Thẻ.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị;

- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Không có tiền án, tiền sự hoặc không đang thi hành án về những tội phạm sau: các tội phạm nghiêm trọng đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phạm về khủng bố; các tội phạm về sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển sử dụng ma túy; chế tạo, mua bán, tàng trữ vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ; các tội xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ; các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; các tội

phạm khác như trộm cắp, chứa chấp đồ do phạm tội mà có, tham ô, làm giấy tờ giả hoặc giả mạo để lừa đảo mà chưa khắc phục xong hậu quả theo phán quyết của toà án.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

1.

2.

3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu Tờ khai A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
4x6cm
(dầu giáp lai đóng kèm)

..., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:.....¹

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / (Hộ chiếu):.....
12. Ngày cấp: Nơi cấp.....
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:
14. Thời hạn làm việc:
 - Biên chế nhà nước
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm
15. Đặc điểm nhận dạng:
16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

¹ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

17. Kỹ luật:
18. Tiền án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....
-
20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:
-
-
21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):
22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.
23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20.....

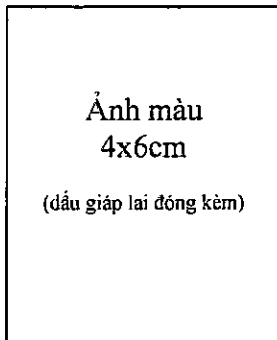
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu tờ khai B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:²

1. Họ và tên:
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / Hộ chiếu:
12. Ngày cấp: Nơi cấp:
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:
14. Thời hạn làm việc:
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm
15. Đặc điểm nhận dạng:
16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Ký luật:
18. Tiền án, tiền sự:

² Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....

20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:.....

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):

22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.

23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

..., ngày tháng năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

25. Xác nhận của cơ quan công an nơi cư trú (nếu có Phiếu lý lịch tư pháp không phải thực hiện mục 25 này).

Công an Phường/xã xác nhận Ông (bà):

Hiện cư trú tại:

Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

..., ngày..... tháng năm 20.....

(Ký tên, đóng dấu)

7. Cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay (B-BGT-165679-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay của Việt Nam nộp hồ sơ đến Cục Hàng không Việt Nam.
- Đối tượng được cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay là các đối tượng đã được Cục Hàng không Việt Nam cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại tất cả các cảng hàng không, sân bay
- Các trường hợp được cấp lại Thẻ bao gồm:
 - + Thẻ cũ, nếu Thẻ còn hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;
 - + Thẻ bị mất;
 - + Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Thẻ bị thu do vi phạm.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng không Việt Nam phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Thẻ thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Thẻ. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị.
- Trường hợp thiết bị làm Thẻ bị hỏng hóc, việc cấp Thẻ phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu;
- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu, có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;
- Hai ảnh màu 4 x 6 cm (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Thẻ cũ, nếu Thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;
- Trong trường hợp bị mất Thẻ phải có thêm bản tường trình về thời gian, địa điểm, nguyên nhân mất Thẻ có xác nhận của cơ quan công an phường xã nơi cư trú hoặc nơi xảy ra sự việc;
- Trong trường hợp Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa phải có thêm bản tường trình lý do tẩy xóa, sửa chữa và nộp lại Thẻ cũ;
- Trong trường hợp bị thu Thẻ do vi phạm phải có thêm văn bản kết quả xử lý vi phạm và đề nghị của cơ quan xử lý vi phạm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Hàng không Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng An ninh hàng không, Cục Hàng không Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 150.000 VNĐ/Thẻ.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị;
- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Đáp ứng điều kiện như cấp Thẻ lần đầu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

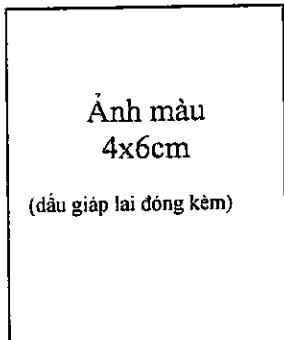
- Như trên;
- ...
- ...
- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu tờ khai A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



..., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:.....³

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay

11. Số Giấy chứng minh nhân dân / (Hộ chiếu):.....

12. Ngày cấp: Nơi cấp.....

13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:

14. Thời hạn làm việc:

- Biên chế nhà nước

- Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;

- Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm

15. Đặc điểm nhận dạng:

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

³ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

--	--	--

17. Ký luật:
18. Tiền án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....
-
20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:
-
-
21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):
22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.
23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

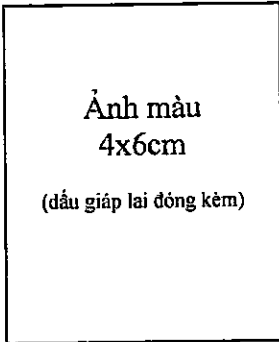
Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu tờ khai B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:⁴

1. Họ và tên:
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm
4. Dân tộc
5. Quê quán:
6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ:
9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / Hộ chiếu:
12. Ngày cấp: Nơi cấp:
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:

14. Thời hạn làm việc:

- Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;

- Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm

15. Đặc điểm nhận dạng:

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Kỷ luật:

18. Tiền án, tiền sự:

⁴ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....

20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:.....

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):

22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.

23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

..., ngày tháng năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

25. Xác nhận của cơ quan công an nơi cư trú (nếu có Phiếu lý lịch tư pháp không phải thực hiện mục 25 này).

Công an Phường/xã xác nhận Ông (bà):

Hiện cư trú tại:

Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

..., ngày..... tháng năm 20.....

(Ký tên, đóng dấu)

8. Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không (B-BGT-182216-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần nộp hồ sơ đến Cảng vụ hàng không.

- Đối tượng được cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không bao gồm:

+ Cán bộ, nhân viên của các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động, kinh doanh thường xuyên tại khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay (trừ trường hợp cán bộ, nhân viên cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu tại cửa khẩu tại các cảng hàng không, sân bay quốc tế);

+ Người làm nhiệm vụ đón, tiễn khách của các cơ quan Đảng và Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; của doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh du lịch, giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không tại khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay;

+ Cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang, cơ quan quản lý nhà nước khác có trách nhiệm thực hiện công tác nghiệp vụ tại các khu vực hạn chế của nhà ga, sân bay;

+ Người thuộc các cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam;

+ Đại diện người khai thác tàu bay, hãng hàng không nước ngoài.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Thẻ, thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Thẻ. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị;

- Trường hợp thiết bị làm Thẻ bị hỏng hóc, việc cấp Thẻ phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu;

- Bản sao chứng thực tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; trừ trường hợp các cơ quan Đảng, quản lý Nhà nước. Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng

không thuộc doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không phải có thêm Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không do Cục Hàng không Việt Nam cấp, Hợp đồng giao kết với doanh nghiệp cảng hàng không; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện trên cơ sở hợp đồng dài hạn cho hãng hàng không nước ngoài phải có thêm Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng đại diện; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện cho hãng hàng không nước ngoài, người khai thác tàu bay đi đến Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ngắn hạn hoặc thuê quyền phải có thêm hợp đồng đại diện hoặc thuê quyền của hãng hàng không, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hoạt động đại diện cho thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành tại Việt Nam phải có thêm Giấy đăng ký kinh doanh lữ hành;

- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu, có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;

- Hai ảnh màu 4 x 6 cm (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 150.000 VNĐ/Thẻ.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị;

- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Không có tiền án, tiền sự hoặc không đang thi hành án về những tội phạm sau đây: các tội phạm nghiêm trọng đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phạm về khủng bố; các tội phạm về sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển sử dụng ma túy; chế tạo, mua bán, tàng trữ vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ; các tội xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ; các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; các

tội phạm khác như trộm cắp, chứa chấp đồ do phạm tội mà có, tham ô, làm giấy tờ giả hoặc giả mạo để lừa đảo mà chưa khắc phục xong hậu quả theo phán quyết của toà án.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

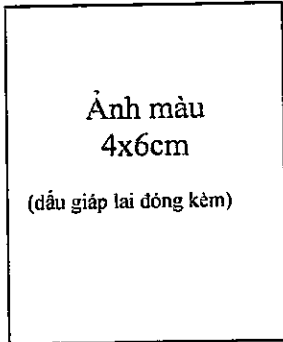
- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu tờ khai A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



..., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:.....⁵

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán:
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay

11. Số Giấy chứng minh nhân dân / (Hộ chiếu):.....

12. Ngày cấp: Nơi cấp.....

13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:

14. Thời hạn làm việc:

- Biên chế nhà nước

- Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;

- Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm

15. Đặc điểm nhận dạng:

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

⁵ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

17. Ký luật:
18. Tiền án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....
-
20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:
-
-
21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):
22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.
23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

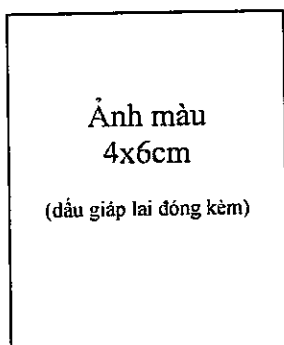
Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu tờ khai B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:⁶

1. Họ và tên:
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / Hộ chiếu:
12. Ngày cấp: Nơi cấp:
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:
14. Thời hạn làm việc:
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm
15. Đặc điểm nhận dạng:
16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Kỷ luật:

18. Tiền án, tiền sự:

⁶ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....

20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:.....

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):

22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.

23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

...,ngày tháng năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

25. Xác nhận của cơ quan công an nơi cư trú (nếu có Phiếu lý lịch tư pháp không phải thực hiện mục 25 này).

Công an Phường/xã xác nhận Ông (bà):

Hiện cư trú tại:

Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

....., ngày..... tháng năm 20.....

(Ký tên, đóng dấu)

**9. Cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng
nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý
của Cảng vụ hàng không
(B-BGT-165682-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay nộp hồ sơ đến Cảng vụ hàng không.
- Đối tượng được cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay là đối tượng đã được Cảng vụ hàng không cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ hàng không.
- Các trường hợp được cấp lại Thẻ bao gồm:
 - + Thẻ cũ, nếu Thẻ còn hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;
 - + Thẻ bị mất;
 - + Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Thẻ bị thu do vi phạm.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Thẻ thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Thẻ. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị;
- Trường hợp thiết bị làm Thẻ bị hỏng hóc, việc cấp Thẻ phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc
- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu;
- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu, có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, hãng hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;
- Hai ảnh màu 4 x 6 cm (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Thẻ cũ, nếu Thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách hoặc không còn dấu hiệu bảo mật;
- Trong trường hợp bị mất Thẻ phải có thêm Bản tường trình về thời gian, địa điểm, nguyên nhân mất Thẻ có xác nhận của cơ quan công an phường xã nơi cư trú hoặc nơi xảy ra sự việc;
- Trong trường hợp Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa phải có thêm bản tường trình lý do tẩy xóa, sửa chữa và nộp lại Thẻ cũ;
- Trong trường hợp bị thu Thẻ do vi phạm phải có thêm văn bản kết quả xử lý vi phạm và đề nghị của cơ quan xử lý vi phạm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không ;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 150.000 VNĐ/Thẻ.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu;
- Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Không có tiền án, tiền sự hoặc không đang thi hành án về những tội phạm sau đây: các tội phạm nghiêm trọng đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phạm về khủng bố; các tội phạm về sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển sử dụng ma túy; chế tạo, mua bán, tàng trữ vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ; các tội xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ; các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; các tội phạm khác như trộm cắp, chứa chấp đồ do phạm tội mà có, tham ô, làm giấy tờ giả hoặc giả mạo để lừa đảo mà chưa khắc phục xong hậu quả theo phán quyết của toà án.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

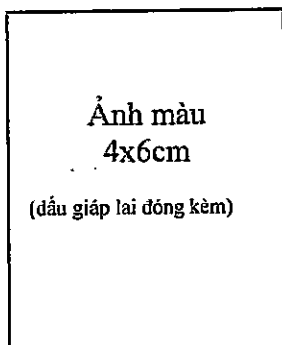
- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu tờ khai A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



..., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:.....⁷

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm
4. Dân tộc
5. Quê quán:
6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ:
9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / (Hộ chiếu):.....
12. Ngày cấp: Nơi cấp.....
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:
14. Thời hạn làm việc:
 - Biên chế nhà nước
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm
15. Đặc điểm nhận dạng:
16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

⁷ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

17. Ký luật:
18. Tiền án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....
-
20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:
-
-
21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):
22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.
23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

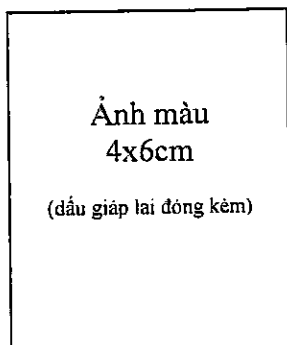
Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu tờ khai B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 20.. ...

Kính gửi:

BẢN KHAI CÁ NHÂN số:⁸

1. Họ và tên:
2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / Hộ chiếu:
12. Ngày cấp: Nơi cấp:
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:

14. Thời hạn làm việc:

- Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;

- Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm

15. Đặc điểm nhận dạng:

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Kỷ luật:

18. Tiền án, tiền sự:

19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....

20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:.....

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):

22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.

23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

...,ngày tháng năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

25. Xác nhận của cơ quan công an nơi cư trú (nếu có Phiếu lý lịch tư pháp không phải thực hiện mục 25 này).

Công an Phường/xã xác nhận Ông (bà):

Hiện cư trú tại:

Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

..., ngày..... tháng năm 20.....

(Ký tên, đóng dấu)

**10. Cấp Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay
có giá trị sử dụng một lần tại các cảng hàng không, sân bay
thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không
(B-BGT-182218-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân đề nghị cấp Thẻ nộp hồ sơ đến Cảng vụ Hàng không.
- Một người có thể thay mặt cho nhiều người trong cùng một đoàn để nộp hồ sơ xin cấp Thẻ.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ Hàng không tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trong thời hạn 30 phút kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp Thẻ thẩm định và ký duyệt cấp thẻ; nếu không cấp Thẻ, cơ quan cấp Thẻ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp cho Cảng vụ Hàng không.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức chủ quản kèm danh sách theo mẫu;
- Giấy tờ xuất trình: Người đề nghị cấp Thẻ phải xuất trình một trong các loại Giấy tờ còn hiệu lực sau: Giấy chứng minh nhân dân; chứng minh thư ngoại giao; hộ chiếu; Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng nhiều lần hoặc Thẻ kiểm soát an ninh nội bộ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ Hàng không;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ Hàng không;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 20.000 VNĐ/Thẻ.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức chủ quản;
- Danh sách người đề nghị cấp Thẻ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;
- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

1.

2.

3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

MẪU DANH SÁCH NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị).....)

STT	Họ và tên	Nam / Nữ	Số GCMND / Hộ chiếu	Chức vụ	Khu vực hạn chế hoạt động	Hạn sử dụng của thẻ kiểm soát an ninh	Ghi chú
1							
2							
3							
....							
....							
....							
....							
TỔNG CỘNG							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú:
- Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.
 - GCMND: Giấy chứng minh nhân dân.

11. Cấp mới Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay sử dụng nhiều lần tại các cảng hàng không, sân bay thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không (B-BGT-182219-TT)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người đề nghị cấp mới Giấy phép kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần nộp hồ sơ đến Cảng vụ hàng không.

- Đối tượng được cấp Giấy phép bao gồm:

+ Phương tiện hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của sân bay để phục vụ hoạt động bay;

+ Phương tiện và người điều khiển phương tiện chuyên phục vụ các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương trở lên; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tổng tham mưu trưởng, Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Sau khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng không phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng không chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Giấy phép, thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Giấy phép. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho cơ quan, đơn vị đề nghị;

- Trường hợp thiết bị làm Giấy phép bị hỏng hóc, việc cấp phép phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện theo mẫu;

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu;

- Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn kỹ thuật, môi trường còn hiệu lực;

- Giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp học về an toàn sân đỗ tàu bay của người điều khiển phương tiện (trừ trường hợp cấp cho phương tiện phục vụ chuyên cơ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 100.000 VNĐ/ Giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện;

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Phương tiện được phép lưu thông theo quy định của pháp luật;

- Người điều khiển phương tiện hoạt động thường xuyên tại khu vực hạn chế của sân bay để phục vụ hoạt động bay phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp học về an toàn sân đỗ tàu bay do Cảng vụ hàng không tổ chức.

- Phương tiện và người điều khiển phương tiện chuyên phục vụ các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương trở lên; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Tổng tham mưu trưởng, Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam phải có phương tiện hoặc nhân viên an ninh hàng không, nhân viên khai thác mặt đất của người khai thác cảng hàng không, sân bay hướng dẫn.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/Thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/Thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu danh sách phương tiện

ĐƠN VỊ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 200.....

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị))

Số TT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký phương tiện ⁽¹⁾ / Giấy phép khai thác thiết bị hàng không ⁽²⁾	Sổ chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT giao thông ⁽¹⁾ / Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn, kỹ thuật, môi trường ⁽²⁾	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Công vào	Công ra
1								
2								
3								
...								
...								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Yêu cầu: Nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

**12. Cấp Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay
có giá trị sử dụng một lần tại các cảng hàng không, sân bay
thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng không
(B-BGT-182220-TT)**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ quan, đơn vị đề nghị cấp Giấy phép cho phương tiện cử người nộp hồ sơ đến Cảng vụ hàng không.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng không tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, đánh giá sự cần thiết yêu cầu đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên hệ với doanh nghiệp khai thác cảng hàng không, sân bay thuê xe dẫn và các yêu cầu đảm bảo an ninh an toàn khi phương tiện vào hoạt động trong khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay.

- Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng không thẩm định và cấp Giấy phép; nếu không cấp Giấy phép, Cảng vụ hàng không phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp cho Cảng vụ hàng không.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu;

- Danh sách phương tiện theo mẫu;

- Giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện;

- Trường hợp người điều khiển phương tiện không có Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần thì đồng thời đề nghị cấp Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng một lần cho người điều khiển phương tiện trong văn bản đề nghị cấp Giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 phút, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cảng vụ hàng không;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép kiểm soát an ninh.

8. Phí, lệ phí (nếu có):

- Lệ phí : 20.000 VNĐ/ Giấy phép.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị;

- Danh sách phương tiện.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006;

- Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Nghị định số 51/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01/8/2012 Quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng;

- Thông tư số 169/2010/TT-BTC ngày 01/11/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

Mẫu văn bản đề nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị), (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

1.

2.

3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Mẫu danh sách phương tiện

ĐƠN VỊ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 200.....

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị))

Số TT	Tên phương tiện	Biên kiểm soát	Giấy đăng ký phương tiện ⁽¹⁾ / Giấy phép khai thác thiết bị hàng không ⁽²⁾	Sổ chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT giao thông ⁽¹⁾ / Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn, kỹ thuật, môi trường ⁽²⁾	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Công vào	Công ra
1								
2								
3								
...								
...								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Yêu cầu: Nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

**MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên cơ
quan/ đơn vị đề nghị).....)

STT	Họ và tên	Nam / Nữ	Số GCMND / Hộ chiếu	Chức vụ	Khu vực hạn chế hoạt động	Hạn sử dụng của thẻ kiểm soát an ninh	Ghi chú
1							
2							
3							
.....							
.....							
.....							
.....							
TỔNG CỘNG							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.
- GCMND: Giấy chứng minh nhân dân.